

Số: 124/QĐ-THKTS

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành đơn giá và tỷ lệ giảm giá quảng cáo, tài trợ**  
**trên kênh VTC6 áp dụng từ ngày 15/05/2020**

**GIÁM ĐỐC ĐÀI TRUYỀN HÌNH KỸ THUẬT SỐ VTC**

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định 181/2013/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

Căn cứ Thông tư 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ký ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Kênh VTC6 theo phiếu trình số 11/PT-VTC6 ngày 04/05/2020 của Kênh Thông tin và Giải trí Tổng hợp Bắc Bộ (VTC6) về việc áp dụng đơn giá quảng cáo, tài trợ tối thiểu trên Kênh VTC6.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành đơn giá quảng cáo, tài trợ trên Kênh VTC6 (có biểu giá đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/05/2020 và thay thế cho các văn bản về giá quảng cáo trước đây của kênh VTC6.

**Điều 3.** Các Ông (bà) Trưởng Phòng Hành chính tổng hợp, Kế toán trưởng, Trưởng Phòng kế hoạch tài chính, Giám đốc Trung tâm Quảng cáo, Giám đốc Kênh Thông tin và Giải trí Tổng hợp Bắc Bộ (VTC6), các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu VT, TTQC, Kênh VTC6.<sup>(20)</sup>



**Trần Đức Thành**

**BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO, TÀI TRỢ ÁP DỤNG TỪ NGÀY 15/05/2020 TRÊN KÊNH VTC6**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-THKTS ngày 07/5/2020 của Giám đốc Đài Truyền hình KTS VTC)

**A - Bảng giá Quảng cáo thực hiện:**

**1/ Đơn giá Quảng cáo:**

(Đơn vị tính: VND/spot)

Thời gian	Mã giờ	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá/ Thời lượng quảng cáo			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
<b>Khung giờ từ 06h00 - 18h00</b>						
06h00 - 06h30	SS1	Trước (Sau) “Dòng chảy Sông Hồng” (phát lại)	695.000	830.000	1.030.500	1.380.000
06h30 - 07h00	SS2	Trước (Sau) các chương trình	600.000	720.000	900.000	1.200.000
07h00 - 07h45	SS3	Trước, trong và sau “Phim truyện sáng”	900.000	1.080.000	1.350.000	1.800.000
07h45 - 08h00	SS4	Trước (Sau) các chương trình	600.000	720.000	900.000	1.200.000
08h00 - 08h30	SS5	Trước (Sau) Chương trình “Nhật ký cuộc sống” (phát lại)	695.000	830.000	1.030.500	1.380.000
08h30 - 09h00	SS6	Trước (Sau) các chương trình	600.000	720.000	900.000	1.200.000
09h00 - 09h45	SS7	Trước, trong và sau “Phim truyện sáng”	900.000	1.080.000	1.350.000	1.800.000
09h45 - 11h30	SS8	Trước (Sau) các chương trình	660.000	795.000	990.000	1.320.000
11h30 - 12h00	SS9	Trước (Sau) chương trình “Giải mã”	660.000	795.000	990.000	1.320.000
12h00 - 12h45	SS10	Trước (Sau) “Phim truyện trưa”	1.150.000	1.350.000	1.710.000	2.280.000
	SS11	Trong “Phim truyện trưa”	1.260.000	1.520.000	1.890.000	2.520.000
12h45 - 13h00	SS12	Trước (Sau) các chương trình	660.000	795.000	990.000	1.320.000
13h00 - 13h45	SC1	Trước, trong và sau “Phim truyện chiều”	900.000	1.080.000	1.350.000	1.800.000
13h45 - 14h00	SC2	Trước (Sau) Chương trình “Tiêu dùng 24/7” (T2-T7)	660.000	795.000	990.000	1.320.000
	SC3	Trước (Sau) Chương trình “Tiêu dùng thông minh” (CN)	660.000	795.000	990.000	1.320.000
14h00 - 15h00	SC4	Trước (Sau) “Đấu trường cờ Việt” phát mới	660.000	795.000	990.000	1.320.000

15h00 - 15h30	SC5	Trước (Sau) các chương trình	600.000	720.000	900.000	1.200.000
15h30 - 16h00	SC6	Trước (Sau) các chương trình Giải trí	660.000	795.000	990.000	1.320.000
16h00 - 16h30	SC7	Trước (Sau) các chương trình	600.000	720.000	900.000	1.200.000
16h30 - 17h30	SC8	Trước, trong và sau “Phim truyện chiều”	900.000	1.080.000	1.350.000	1.800.000
17h30 - 18h00	SC9	Trước các chương trình	900.000	1.080.000	1.350.000	1.800.000
17h30 - 18h00	SC10	Sau các chương trình	3.575.000	4.290.000	5.362.000	7.150.000
<b><u>Khung giờ từ 18h00 – 24h00</u></b>						
18h00 - 18h30	ST1	Trước (Sau) “Trực tiếp xổ số Vietlott”	4.125.000	4.950.000	6.190.000	8.250.000
18h30 - 19h00	ST2	Trước (Sau) Bản tin “Dòng chảy Sông Hồng”	3.575.000	4.290.000	5.362.000	7.150.000
19h00 - 19h45	ST3	Trước (Sau) “Phim truyện tối” (phát mới)	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000
	ST4	Trong “Phim truyện tối” (phát mới)	3.575.000	4.290.000	5.362.000	7.150.000
19h45 - 20h00	ST5	Trước (Sau) “Chân dung nghệ sỹ” thứ 7	3.575.000	4.290.000	5.362.000	7.150.000
	ST6	Trước (Sau) các chương trình (2-6,CN)	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000
20h00- 20h15	ST7	Trước (Sau) “Tiêu dùng 24/7” (2-6)	3.575.000	4.290.000	5.362.000	7.150.000
	ST8	Trước (Sau) “Tiêu dùng thông minh” (CN)	3.575.000	4.290.000	5.362.000	7.150.000
20h15 - 20h30	ST9	Trước (Sau) các chương trình	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000
20h30 - 21h00	ST10	Trước (Sau) “Tiểu phẩm Hải và Hát cùng đam mê” (7,CN )	4.125.000	4.950.000	6.190.000	8.250.000
	ST11	Trong “Tiểu phẩm Hải và Hát cùng đam mê” (7,CN )	4.400.000	5.280.000	6.600.000	8.800.000
	ST12	Trước (Sau) các chương trình (2-6)	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000
21h00 - 21h30	ST13	Trước (Sau) “Thế giới động vật”	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000
21h30 - 22h00	ST14	Trước (Sau) Bản tin “Dòng chảy Sông Hồng” (PL)	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000

N  
Đ  
J  
Y  
E  
N  
T  
H  
U  
V  
T

22h00 - 23h00	ST15	Trước (Sau) "Phim truyện tối" (phát mới)	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000
		Trong "Phim truyện tối" (phát mới)	3.575.000	4.290.000	5.362.000	7.150.000
23h00 - 23h30	ST16	Trước (Sau) "Chào buổi tối"	2.340.000	2.805.000	3.498.000	4.980.000
23h30 - 24h00	ST17	Trước (Sau) các chương trình	1.430.000	1.716.000	2.145.000	2.860.000
Sau 24h	ST18		330.000	396.000	495.000	660.000

## 2/ Giá Quảng cáo dưới hình thức chạy chữ, logo, pop up:

- 2.1/ Chạy chữ được tính bằng 20% đơn giá quảng cáo tại cùng thời điểm.
- 2.2/ Chạy Logo, popup được tính bằng 30% đơn giá quảng cáo tại cùng thời điểm.
- 2.3/ Panel được tính bằng 50% đơn giá quảng cáo tại cùng thời điểm.
- 2.4/ Các hình thức khác tùy theo nội dung và yêu cầu của khách hàng, hai bên sẽ cùng thoả thuận.

**3/ Đơn giá TV Home shopping (TVS):** 150.000 đồng/phút. (Căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, Kênh VTC6 sẽ thông báo đơn giá điều chỉnh tăng/giảm cho phù hợp sau khi được Giám đốc Đài VTC phê duyệt).

## 4/ Biểu giá chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm:

- 4.1/ Các chương trình có độ dài dưới 3 phút được tính theo giá quảng cáo hiện hành.
- 4.2/ Các chương trình có độ dài trên 3 phút giới thiệu về công nghệ, chi tiết sản phẩm, quy trình sản xuất, khả năng tài chính, quản lý đầu tư của doanh nghiệp ... phát sóng ngoài các chương trình được tính bằng 15% đơn giá tại thời điểm quảng cáo (không được giảm giá nhưng được tính doanh số để giảm giá cho hợp đồng quảng cáo).

## 5/ Các thông tin không mang tính quảng cáo (phát sóng vào các khung giờ SS8 và SC8 hàng ngày):

- 5.1/ Tuyển sinh, mời họp mặt và một số thông tin đặc biệt : 1.500.000 đ/50 giây.
- 5.2/ Thông tin mời thầu, đấu giá và kinh doanh bất động sản: 2.500.000đ/50 giây.
- 5.3/ Tùy theo yêu cầu và nội dung quảng cáo của khách hàng để hai bên cùng thống nhất.

## 6/ Ghi chú:

- 6.1/ Giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%.
- 6.2/ Quảng cáo có thời lượng nhỏ hơn 10 giây được tính theo giá quảng cáo 10 giây.
- 6.3/ Giá quảng cáo được tính theo mức chuẩn 10", 15", 20", 30", các spot quảng cáo có thời lượng trên 30" (cụ thể: 40" = 30"+10"; 45" = 30" + 15"; 50"= 30" +20" ...).
- 6.4/ Chọn vị trí cộng thêm 5% đơn giá tại cùng thời điểm.
- 6.5/ Đối với các chương trình khác được sản xuất mới hoặc được Kênh VTC6 đầu tư thêm chi phí, để gia tăng hiệu quả thu quảng cáo, Đài VTC sẽ điều chỉnh giá hoặc bổ sung đơn giá quảng cáo mới cho phù hợp với thực tế.

## **B – Tỷ lệ giảm giá quảng cáo năm 2020 trên Kênh VTC6:**

### I. Quy định về tỷ lệ giảm giá chung:

1/ *Doanh số tính giảm giá chung = Đơn giá (theo từng khung giờ) x Số lần quảng cáo*

**2/ Đối với khách hàng là các Công ty Quảng cáo tại Việt Nam:**

STT	Doanh số quảng cáo sản phẩm (VNĐ)	Tỷ lệ giảm giá
1	Dưới 1.000.000.000	30%
2	Từ 1.000.000.000 đến 2.000.000.000	35%
3	Trên 2.000.000.000	40%

**3/ Đối với khách hàng trực tiếp là các nhà sản xuất hoặc đơn vị trực tiếp bán hàng (như đại lý, các doanh nghiệp, ...) có sản phẩm được phép quảng cáo tại Việt Nam:**

STT	Doanh số quảng cáo sản phẩm (VNĐ)	Tỷ lệ giảm giá
1	Từ 500.000.000 đến 1.000.000.000	30 %
2	Trên 1.000.000.000 đến 1.500.000.000	35 %
3	Trên 1.500.000.000	40%

**II. Quy định giảm giá đối với một số trường hợp đặc thù:**

1/ Khách hàng hợp tác với Đài nhiều năm, khách hàng ký hợp đồng quảng cáo dài hạn, khách hàng ký hợp đồng có cam kết doanh số và lộ trình thực hiện, khách hàng thanh toán theo đúng hợp đồng, khách hàng thanh toán tiền trước, các thương hiệu mới. Mức giảm giá cụ thể được hai bên thỏa thuận, dựa vào doanh số đạt được trong năm hoặc trong một thời gian nhất định.

2/ Khách hàng hợp tác đầu tư sản xuất chương trình được hưởng tỷ lệ giảm giá theo mức độ đầu tư và hiệu quả kinh tế chương trình mang lại.

**III. Tỷ lệ giảm giá bổ sung:**

1/ Khách hàng đạt tổng doanh số trên mức quy định (2 tỷ đối với Công ty Quảng cáo và 1.5 tỷ đối với khách hàng trực tiếp) sẽ được hưởng mức giảm giá thêm 5% hoặc lớn hơn thì sẽ do Giám đốc Đài VTC quyết định..

2/ Khách hàng nếu có hợp đồng với Kênh VTC6 và thực hiện việc thanh toán tiền trước khi phát sóng quảng cáo được hưởng 3% chiết khấu thanh toán.

3/ Khách hàng trong năm đạt doanh số vượt 200% so với mức được hưởng thì cứ 100% doanh số tăng thêm được hưởng thêm 5% giảm giá vào mức tỷ lệ giảm giá được hưởng. Nếu khách hàng đạt doanh số vượt trên 300% thì ngoài những mức được hưởng như ở trên khách hàng sẽ được hưởng mức ưu đãi giảm giá cụ thể cho từng hợp đồng.

4/ Đối với các khách hàng trong năm có tham gia tài trợ để sản xuất chương trình hoặc quảng cáo trọn gói trong chương trình trên Kênh VTC6 thì tùy theo đặc thù của mỗi chương trình sẽ được xem xét quyền lợi của khách hàng vào cuối năm.

5/ Các chương trình tài trợ sẽ áp dụng biểu giá quảng cáo tại thời điểm ký Hợp đồng và được áp dụng ưu đãi về quyền lợi và tỷ lệ giảm giá do Giám đốc Đài VTC quyết định tùy theo tính chất, nội dung chương trình, khung giờ phát sóng, hình thức và giá trị tài trợ.

6/ Đối với những trường hợp đặc biệt, Giám đốc Đài VTC xem xét áp dụng mức giảm giá riêng.

**Ghi chú:**

1. Doanh số tính giảm giá bổ sung là doanh số được xác định theo thực tế xuất hóa đơn trong năm tài chính của Kênh VTC6.
2. Các cá nhân và các tổ chức thực hiện công việc môi giới quảng cáo thông qua các hợp đồng môi giới ký với kênh VTC6 thì được hưởng tỷ lệ hoa hồng do Giám đốc Đài VTC quyết định (nếu là cá nhân thì phải khấu trừ thu nhập).
3. Tỷ lệ giảm giá trên áp dụng đối với các Hợp đồng quảng cáo/tài trợ.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi về đơn giá quảng cáo và khung phát sóng chương trình, Kênh VTC6 sẽ thông báo trước 15 ngày cho khách hàng để thực hiện điều chỉnh.

✓

